TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 26-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Ông Phạm Thành Trại

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Việt B**. Tên gọi khác: BĐM, sinh năm 1990 tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị N, sinh năm: 1965; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Phương T và có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 159/2009/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2011, đã xóa án tích; Ngày 15/9/2016, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đồng về hành vi đập phá tài sản, bị cáo chưa thi hành, đã hết thời hiệu

thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 19/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 79/2018/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2018, đã chấp hành xong án phí ngày 24/12/2018, đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: **Ủy ban nhân dân xã TCN**

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn H – Chức vụ: Chủ tịch (Có đơn xin vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ **Trần Quang H**, sinh năm: 1982, địa chỉ: ấp NL, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG (Vắng mặt)

2/ **Nguyễn Văn K,** sinh năm: 1973, địa chỉ: ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG (Vắng mặt)

3/ **Lê Hữu P**, sinh năm: 1970, địa chỉ: ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/7/2022, bị cáo Huỳnh Việt B đi bộ đến Nhà văn hóa ấp TB-TĐ tại ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG thấy không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cửa đem bán tiêu xài cá nhân. Bị cáo thấy cửa chính Nhà văn hóa đóng (loại cửa nhôm có lộng kính, gồm 04 cánh, mỗi bên 02 cánh) nên kéo mạnh làm cửa mở ra. Bị cáo gỡ 01 cánh cửa bên trái mang về để tại nhà (cách Nhà văn hóa ấp TB-TĐ khoảng 100m) rồi quay lại tiếp tục gỡ lấy 01 cánh cửa còn lại bên trái mang về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo thuê ông Nguyễn Văn K chở 02 cánh cửa trộm được đến để trước nhà anh Trần Quang H với giá là 50.000đồng với mục đích là để ngày hôm sau bị cáo mượn xe của anh H chở đi bán (sự việc này anh H không hay biết). Đến khoảng 10 giờ ngày 09/7/2022, bị cáo tiếp tục đi bộ đến Nhà văn hóa ấp TB-TĐ lấy trộm 02 cánh cửa nhôm còn lại bên phải mang đến để tại đầu đường đan cặp nhà bị cáo rồi gọi cho ông Lê Hữu P là người thu mua phế liệu đến để bán 02 cánh cửa vừa trộm với giá là 700.000đồng thì bị người dân phát hiện, trình báo cơ quan Công an.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 17 giờ ngày 09/7/2022 ghi nhận: Hiện trường được xác định tại Nhà Văn hóa ấp TB-TĐ tại ấp TB, xã TCN,

huyện CT, tỉnh TG có hướng đông là mặt tiền Nhà văn hóa giáp với đường tổ 11-14 ấp TB, hướng Nam giáp nhà anh Nguyễn Trung T, hướng Bắc giáp đất ông Đoàn Hữu H. Nhà văn hóa TB-TĐ được xây dựng kiên cố, tường xây gạch, nền gạch, mái tôn, xung quanh có hàng rào lưới B40 cao 1,7m, có 01 cổng rào 02 cánh bằng kim loại và lưới B40 kích thước 1,85x2m được đánh dấu là (1); từ vị trí được đánh dấu là (1) đi thẳng về hướng Tây 7m có 01 khoảng trống (cửa chính Nhà văn hóa) có kích thước 2,27x2,96m được đánh dấu là (2) là nơi tài sản bị mất trộm; tiến hành kiểm tra các khu vực khác không có phát hiện gì thêm.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 17 giờ 55 phút ngày 09/7/2022 ghi nhận: Hiện trường được các định tại trước nhà ông Trần Quang H tại ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG được xác định: Hướng Đông là mặt tiền nhà giáp đường đá xanh công cộng, hướng nam giáp đất ông Trần Văn X, hướng Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn T. Nhà ông Trần Quang H được xây dựng kiên cố, tường xây gạch, nền gạch, mái tôn, phía trước là sân có hàng rào lưới B40 bao quanh. Tại khu vực vị trí sát cổng rào theo hướng Nam phía bên ngoài được đánh dấu là (2) theo lời trình bày của ông H là nơi phát hiện 02 cánh cửa bị cáo trộm đem đến để.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 210/KL-HĐĐG ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 02 cánh cửa bằng kim loại được sơn màu trắng, có kích thước (2,27x0,74)m có giá trị là 3.000.000đồng.

- 02 cánh cửa bằng kim loại được sơn màu trắng, có kích thước (2,27x0,74)m, 01 cách cửa có ổ khóa bằng kim loại màu trắng có tay cầm có giá trị là 3.000.000đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 697/KL-VPYTW ngày 02/11/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của bị cáo như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, xử lý:

- 02 cánh cửa bằng kim loại được sơn màu trắng có lộng kính, có kích thước (2,27x0,74)m do bị cáo trộm đem để sát cổng rào nhà anh Trần Quang H, được anh H giao nộp, đã trao trả cho bị hại Ủy ban nhân dân xã TCN xong.

- 02 cánh cửa bằng kim loại được sơn màu trắng, có kích thước (2,27x0,74)m, 01 cách cửa có ổ khóa bằng kim loại màu trắng có tay cầm do bị cáo trộm đem bán cho anh Lê Hữu P, được áp P giao nộp, đã trao trả cho bị hại Ủy ban nhân dân xã TCN xong.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSCT ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Huỳnh Việt B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tình chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Việt B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Việt B từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không có.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại 04 cánh cửa bị trộm và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Việt B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ

hở của bị hại để trộm cắp tài sản. Cụ thể, vào khoảng 09 giờ ngày 08/7/2022, tại Nhà văn hóa ấp TB-TĐ tại ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 cánh cửa bằng kim loại được sơn màu trắng, có kích thước (2,27x0,74)m. Đến ngày 09/7/2022, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp 02 cánh cửa bằng kim loại được sơn màu trắng, có kích thước (2,27x0,74)m, 01 cách cửa có ổ khóa bằng kim loại màu trắng có tay cầm, tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 6.000.000đồng. Lời khai nhận tội trên của bị cáo đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn đủ năng lực chịu trách nhiệm dân sự, là người đã thành niên, có sức khỏe thế nhưng chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của mình mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt.

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, có nhân thân xấu, từng bị kết án tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, bị cáo vẫn không ăn năn hối cải, mà lại có hành vi phạm tội mới. Điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại thời điểm phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại 04 cánh cửa bị trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi của anh Lê Hữu P có mua lại 02 cánh cửa bằng kim loại

do bị cáo bán, khi mua anh P không biết đây là tài sản bị cáo trộm được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh P là có căn cứ.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn K được bị cáo thuê chở 02 cánh cửa để trước nhà anh Trần Quang H, anh K không biết đây là tài sản bị cáo trộm được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh K là có căn cứ.

[8] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Việt B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32, Điều 38; Điều 50; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Việt B **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Việt B phải chịu 200.000đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Công an huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chinh